

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày: 16-02-2022
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C .

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Bà M có làm chủ hụi tại địa phương các dây hụi, loại hụi có hoa hồng, khui theo hình thức bốc thăm có lãi, hụi viên hốt hụi thì phải đóng hụi chết đến

kỳ mãn hạn, ông D có tham gia vào các dây hạn, có chung sống chung chết, cụ thể:

- Hạn chết:

+ Dây thứ nhất: Ngày 30/6/2017 âm lịch (al), hạn loại 1.000.000 đồng, gồm 69 chung, tháng khai 02 lần vào 15 và 30 hàng tháng, ông D tham gia 03 chung, đã hết hết 03 chung hạn, còn nợ lại 04 kỳ hạn chết chưa đóng là 12.000.000 đồng.

+ Dây thứ hai: Ngày 01/5/2019 al, khai hạn loại 1.000.000 đồng, gồm 75 chung, tháng khai 02 lần vào 15 và 30 hàng tháng, ông D tham gia 01 chung, đã hết, hạn khai 22 kỳ thì đình hạn, còn nợ lại 53 kỳ hạn chết chưa đóng là 53.000.000 đồng, dây hạn này khai 22 kỳ thì đình hạn.

- Hạn sống:

+ Dây thứ ba: Ngày 01/5/2019 al, khai hạn loại 1.000.000 đồng, gồm 74 chung, tháng khai 02 lần vào 15 và 30 hàng tháng, ông D tham gia 01 chung, hạn còn sống, đã đóng được 22 kỳ hạn, bà M đồng ý tự nguyện tính theo mức tiền hạn sống là 01 triệu đồng/kỳ bằng 22 triệu đồng (số tiền ông D thực đóng là 10.925.000 đồng đã được ghi nhận theo bản án hình sự số 32/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau)

+ Dây thứ tư: Ngày 30/02/2020 al, khai hạn loại 1.000.000 đồng, gồm 55 chung, tháng khai 02 lần vào 15 và 30 hàng tháng, ông D tham gia 01 chung, hạn còn sống, đã đóng được 04 kỳ hạn, bà M đồng ý tự nguyện tính theo mức tiền hạn sống là 01 triệu đồng/kỳ bằng 04 triệu đồng.

Do chủ hạn đình hạn nên các dây hạn không khai đến kỳ mãn hạn. Nay bà M yêu cầu ông D thanh toán tổng số tiền hạn sống, hạn chết sau khi đã đối trừ ở 04 dây hạn trên và tiền 3.500.000 đồng đã thanh toán sau đó là 35.500.000 đồng.

* *Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn D:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông D không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với vụ việc. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập xét xử nhưng ông D vẫn vắng mặt không lý do.

* *Tại phiên tòa:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà M yêu cầu ông D thanh toán số tiền hui còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp tiền hui theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà M.

Ông Huỳnh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán hui:

Xét thấy, tranh chấp nợ phát sinh từ giao dịch hui do bà M làm chủ đầu thảo, ông D có tham gia 04 dây hui trên, sau khi hót hui ông D không đóng hui chết theo nghĩa vụ hót hui. Mặc dù hui đã đình nhưng trách nhiệm đóng hui chết thì vẫn phải thực hiện vì đã thực nhận tổng số tiền hót hui. Ngoài ra, bà M tự nguyện chấp nhận đối trừ số tiền hui sống của ông D ở dây số 3 và dây số 4 vào tiền hui chết, chấp nhận tính theo mức tròn 1.000.000 đồng/kỳ để đối trừ là có lợi cho ông D nên ghi nhận việc tự nguyện của bà M.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bị cáo Nguyễn Thị M thì ông D và bà M chưa tự thỏa thuận việc giải quyết khoản tiền nợ hui và cũng không yêu cầu Tòa án xem xét trong vụ án nên yêu cầu thanh toán nợ hui của bà M đối với ông D tại vụ án này là phù hợp với quy định pháp luật.

Nội dung bản án thể hiện trong quá trình điều tra truy tố xét xử ghi nhận ông Huỳnh Văn D là hui viên trong 04 dây hui do bà M làm chủ hui, dây hui thứ nhất còn 05 kỳ nữa thì mãn, dây hui thứ hai và thứ ba mở cùng ngày đều khai được 22 kỳ và dây hui thứ 4 khai được 04 kỳ thì đình, nội dung phù hợp với lời trình bày của bà M. Ngoài ra bản án cũng thể hiện rõ ở dây hui thứ nhất và thứ hai thì ông D có tham gia nhưng không phải là bị hại trong vụ án hình sự, tức ông D tham gia hui nhưng đã hót hui, phải đóng hui chết đến kỳ mãn hui. Ngược lại ở dây thứ ba và thứ tư thì ông D là bị hại, tức chung hui ông D tham gia còn sống chưa hót. Nội dung này trùng khớp với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Mặt khác, ông D là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về vụ án, biết rõ nội dung khởi kiện của Mến đối với ông nhưng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, ông D không có mặt tham dự tại các buổi làm việc cũng như không có văn bản ý kiến về vụ án, từ đó cho thấy nếu ông D không có nợ tiền hui bà M hoặc bà M khởi kiện không đúng số tiền nợ thì ông D phải có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện gửi đến Tòa để bảo vệ quyền lợi bản thân. Do vậy, ông D là có nợ số tiền hui như bà M khởi kiện và không có thiện ý trong việc thanh toán nên bất hợp tác giải quyết vụ án.

Từ các lý do nêu trên, yêu cầu thanh toán nợ hui của bà M đối với ông Huỳnh Văn D là có cơ sở chấp nhận.

Buộc ông Huỳnh Văn D phải thanh toán số tiền hui còn nợ cho bà Nguyễn Thị M là 35.500.000 đồng, không xem xét về lãi.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông D chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Huỳnh Văn D phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị M được chấp nhận, số tiền án phí là 1.775.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị M được nhận lại toàn bộ số tiền 888.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007734 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M. Buộc ông Huỳnh Văn D có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị M số tiền hui còn nợ là 35.500.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Huỳnh Văn D chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn D phải chịu án phí có giá ngạch 5% đối với phần yêu cầu của bà M được chấp nhận với số tiền án phí là 1.775.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị M được nhận lại toàn bộ số tiền 888.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007734 ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh